

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12/9/2018

V/v: “Tranh chấp ly hôn và con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/9/2018 tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 494/2018/TLST – HNGĐ ngày 02/7/2018 về “Tranh chấp ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2018/QĐXXST– HNGĐ ngày 24/8/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thanh T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số A, đường LVT, phường LT, quận TĐ, TP Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Mã Thiên V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số B, ấp SC, xã BA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Chị T có mặt, anh V có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn, chị Vũ Thanh T trình bày:**

Chị và anh Mã Thiên V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012, đến 2015 đăng ký kết hôn tại UBND xã BA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh V không có trách nhiệm với vợ con. Do thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống ly thân từ năm 2016 tới nay. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Có 01 con tên Vũ Hoàng Ngọc Tr, sinh ngày 18/3/2013. Ly hôn, chị xin nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

*** Tại bản tự khai ngày 20/7/2018, anh Mã Thiên V trình bày:**

Anh và chị T chung sống với nhau từ năm 2012, đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã BA, huyện LT. Quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn về chuyện tiền bạc. Chị T đã về nhà bố mẹ đẻ sống từ năm 2016, còn anh sống ở xã BA. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con tên Vũ Hoàng Ngọc Tr, sinh ngày 18/3/2013. Anh đồng ý giao cháu cho chị T nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị T và anh V được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị T.

Về con chung: Có 01 con tên Vũ Hoàng Ngọc Tr, sinh ngày 18/3/2013. Các bên đều thống nhất giao cháu cho chị T nuôi dưỡng, tạm thời anh V không phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Tòa án ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Mã Thiên V hiện đang cư trú tại xã BA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Chị Vũ Thanh T khởi kiện xin được ly hôn với anh Mã Thiên V và giải quyết vấn đề con chung, Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ là “Tranh chấp ly hôn và con chung”.

- Bị đơn anh Mã Thiên V có đơn xin vắng mặt trong các buổi xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thanh T và anh Mã Thiên V tự nguyện chung sống với nhau năm 2012, đến năm 2015 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã BA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân giữa chị T và anh V là hôn nhân hợp pháp nên khi có yêu cầu ly hôn, Tòa án áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Theo chị T và anh V trình bày thì trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nên chị T đã về nhà bố mẹ đẻ sống từ năm 2016 tới nay. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả chị T và anh V đều thống nhất ly hôn. Tuy nhiên, do anh V bận công việc, không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, không khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải để công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được. Do đó, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, cho chị Vũ Thanh T được ly hôn với anh Mã Thiên V là phù hợp.

Về con chung: Có 01 con tên Vũ Hoàng Ngọc Tr, sinh ngày 18/3/2013. Mặc dù trong giấy khai sinh của cháu Triệu không ghi tên bố nhưng cháu được sinh ra trong thời gian anh V, chị T chung sống và anh V cũng thừa nhận cháu Triệu là con của mình. Do đó, có đủ căn cứ để xác định cháu Vũ Hoàng Ngọc Triệu là con chung của chị Vũ Thanh T và anh Mã Thiên V.

Ly hôn, các bên đều thống nhất giao cháu Tr cho chị T nuôi dưỡng, tạm thời anh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí HNGĐ- ST: Chị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 203, 220; khoản 1 Điều 228; Điều 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 63 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thanh T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thanh T được ly hôn với anh Mã Thiên V.

Về con chung: Có 01 con tên Vũ Hoàng Ngọc Tr, sinh ngày 18/3/2013.

Giao cháu Tr cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời anh V không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết các bên được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Về án phí HNGĐ – ST: Chị T phải nộp 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên lai thu số 002440 ngày 28/6/2018.

Chị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- T.H.A dân sự H. Long Thành;
- VKS H. Long Thành;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung